



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Review 2 · Unit 5–8 (SGK tr. 37–39)



Tuần 16

Họ và tên: _____

Lớp: _____



Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối



uestion



quare



bo



fo



uice

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

uiz (câu đố vui)

uice (nước ép)

illage (làng)

am (mút)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

fox jam van quiz

1. He's doing a _____.

2. Is there a _____?

3. Pass me the _____, please.

4. Can you draw a _____?

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. question



a. cái hộp

2. box



b. thạch

3. jelly



c. xe tải nhỏ

4. van



d. câu hỏi

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Is there a fox? – Yes, there .

(A) is (B) isn't

2. Can you draw a van? – No, I .

(A) can (B) can't

3. Từ nào bắt đầu bằng chữ v?

(A) village (B) quiz (C) fox

4. Pass me the jam, .

(A) yes (B) please (C) no

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: van jam

Chưa cần viết câu.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 16

Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

? – question ■ – square 📦 – box 🦊 – fox 🥤 – juice

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

quiz (câu đố vui) juice (nước ép) village (làng) jam (mứt)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

1. He's doing a **quiz**.
2. Is there a **fox**?
3. Pass me the **jam**, please.
4. Can you draw a **van**?

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – d 2 – a 3 – b 4 – c

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **A** (is)
2. **B** (can't)
3. **A** (village)
4. **B** (please)

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

van jam

on thi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5